

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 336/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con giữa
chị Phạm Trần Nhật L
và anh Trần Mạnh C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành và ông Vũ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 54 ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Phạm Trần Nhật L* năm 2001; căn cước công dân: 036301010275; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn: Anh Trần Mạnh C* năm 2000; căn cước công dân: 036200012299; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà C đường V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định

(Chị **L1** đơn xin vắng mặt. Anh **C1** được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/6/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Trần Nhật L2 bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh **Trần Mạnh C2** nguyện đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L** N vào ngày 30/10/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Hiện tại chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị xin ly hôn với anh C

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là **Trần Hải H** ngày 16/11/2023. Chị đang trực tiếp nuôi con, ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 29/7/2024 và biên bản hòa giải ngày 29/7/2024 bị đơn là anh **Trần Mạnh C4** bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh trình bày thống nhất với chị **L3** điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên anh nhận thấy đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình. Chị **L4** tự ý bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh đã nhiều lần nói chuyện mong chị **L5** về nhưng chị **L6** đồng ý. Anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là **Trần Hải H** ngày 16/11/2023. Cháu **H1** ở cùng với chị **L7** ly hôn anh đồng ý giao con cho chị **L8** tiếp nuôi dưỡng vì con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Khi nào con chung đủ 5 tuổi thì anh sẽ làm đơn thay đổi quyền nuôi con.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn đề nghị ngày 17/7/2024 của chị **Phạm Trần Nhật L9** xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị **L10** anh **C5** trú có nội dung: “Chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C6** ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L** N vào năm 2023. Vợ chồng có một con chung là **Trần Hải H** ngày 16/11/2023. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không phù hợp. Tháng 5 năm 2024 chị **L4** bế con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị **Phạm Trần Nhật L12** mặt. Bị đơn là anh **Trần Mạnh C7** xét xử vắng mặt chị LC định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C8** hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L** Vào ngày 30/10/2023 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nhưng lại không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến việc chị **L13** con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị **L14** giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Anh **C9** đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị **L11** anh **C1** lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C10** quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: và việc cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là **Trần Hải H** ngày 16/11/2023. Cháu **H2** ba tuổi đang được chị **L8** tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đồng thời anh **C11** trí để chị **L15** tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị **L8** tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị **L11** anh **C9** yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị **L11** anh **C9** yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị **Phạm Trần Nhật L16** nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C12**

2. Về con chung: Giao con **Trần Hải H** ngày 16/11/2023, số định danh cá nhân: 036223017681 cho chị **Phạm Trần Nhật L17** tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C13** yêu cầu giải quyết.

Anh **Trần Mạnh C14** chị **Phạm Trần Nhật L18** có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Phạm Trần Nhật L16** nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H1 đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002214 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C15** quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì chị **Phạm Trần Nhật L11** anh **Trần Mạnh C15** quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã Lộc An;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

